

SỰ KHÁC BIỆT TRONG QUAN NIỆM VỀ TRẬT TỰ AN NINH GIỮA TRUNG QUỐC VÀ MỸ VÀ VIỆC XÂY DỰNG TRẬT TỰ AN NINH CHÂU Á*

TS. VƯƠNG TUẤN SINH**

Việc xây dựng trật tự an ninh châu Á liên quan mật thiết đến sự phát triển của Trung Quốc, trong đó, quan niệm về trật tự an ninh của Trung Quốc và Mỹ là những yếu tố then chốt ảnh hưởng đến quá trình này. Trong quan niệm về trật tự an ninh châu Á, Trung Quốc đưa ra Sáng kiến An ninh toàn cầu, còn Mỹ thúc đẩy “trật tự quốc tế dựa trên luật lệ”. Sự khác biệt giữa hai quan niệm này thể hiện ở các khía cạnh như: Mỹ theo đuổi an ninh đơn phương, chính trị bá quyền và các khối liên minh đối đầu; trong khi Trung Quốc nhấn mạnh an ninh hợp tác, điều phối châu Á và xây dựng cộng đồng chung vận mệnh châu Á.

1. Sự thiếu hụt trật tự an ninh châu Á và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc

Khái niệm “trật tự” xuất phát từ các nghiên cứu xã hội học và khoa học chính trị, mô tả một kiểu mẫu hành vi ổn định, mang lại sự dự đoán và hợp tác giữa các bên. Trật tự quốc tế,

như Hedley Bull định nghĩa, là kiểu mẫu hành vi quốc tế có thể dự đoán được. Trong bối cảnh châu Á, trật tự an ninh được hiểu là trạng thái ổn định và các kiểu mẫu hành vi an ninh được định hình thông qua các cơ chế khu vực.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, châu Á không xây dựng được trật tự an ninh bền vững, với đặc trưng là tình trạng bất ổn và sự thiếu hụt các cơ chế chuyên sâu về an ninh. Các vấn đề như căng thẳng hạt nhân Triều Tiên ngày càng leo thang, và trong số 14 cơ chế đa phương hiện có ở châu Á, chủ yếu tập trung vào văn hóa, kinh tế, xã hội, chỉ có Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) có liên quan đến an ninh. Tuy nhiên, ARF mang tính hình thức và thiếu hiệu quả, trong khi SCO tập trung chủ yếu vào khu vực Trung Á.

Nguyên nhân thiếu hụt trật tự an ninh châu Á nằm ở sự đối đầu trong Chiến tranh lạnh, chủ nghĩa bá quyền, các cuộc đấu tranh chống bá quyền, và sự thiếu vắng một quốc gia lãnh đạo được chấp nhận rộng rãi. Sau Chiến tranh lạnh, Mỹ nỗ lực lãnh đạo khu vực này thông

* Tạp chí Diễn đàn Đông Bắc Á, số 5-2024, tr.20-33

** Viện Nghiên cứu Chiến lược toàn cầu và châu Á - Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Trung Quốc

qua các liên minh quân sự với Nhật Bản, Hàn Quốc và Philippines, nhưng điều này vẫn chỉ giới hạn trong phạm vi đồng minh của Mỹ.

2. Sự khác biệt trong quan niệm về trật tự an ninh giữa Trung Quốc và Mỹ

Sự khác biệt trong quan niệm về trật tự an ninh giữa Trung Quốc và Mỹ phản ánh hai cách tiếp cận đối lập trong quản trị an ninh quốc tế, với những hàm ý sâu sắc cho khu vực châu Á và toàn cầu. Mỹ đề xuất “trật tự quốc tế dựa trên luật lệ” nhưng thực chất, điều này nhằm duy trì vị thế lãnh đạo và bá quyền của Mỹ trong hệ thống quốc tế. Quan điểm của Mỹ nhấn mạnh vào “an ninh đơn phương”, nơi lợi ích quốc gia của Mỹ được đặt lên hàng đầu. Các chiến lược như tự do hàng hải và các sáng kiến quân sự đơn phương thể hiện rõ sự ưu tiên của Mỹ trong việc duy trì quyền kiểm soát các tuyến hàng hải chiến lược. Tuy nhiên, lập trường này bộc lộ mâu thuẫn khi Mỹ chưa từng phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS), cho thấy một sự thiếu nhất quán trong cam kết với luật pháp quốc tế và hợp tác đa phương.

Trung Quốc, thông qua Sáng kiến An ninh toàn cầu, đưa ra một cách tiếp cận nhấn mạnh tính bao trùm và hợp tác trong quản trị an ninh khu vực. Sáng kiến này kêu gọi giải quyết tranh chấp thông qua đối thoại và tham vấn hòa bình, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của các cơ chế hợp tác đa phương nhằm xây dựng niềm tin chiến lược giữa các bên liên quan.

Về mặt chiến lược, Mỹ dựa vào các cơ chế nhỏ như: Thỏa thuận An ninh ba bên Mỹ - Anh - Australia (AUKUS) và Nhóm Bộ tứ (QUAD) để tạo ra các khối liên minh nhằm

đối đầu với Trung Quốc. Những cơ chế này không chỉ củng cố vai trò bá quyền của Mỹ mà còn gia tăng sự phân cực và đối đầu trong khu vực. Trong khi đó, Trung Quốc thúc đẩy tương đồng cộng đồng chung vận mệnh, nhấn mạnh sự gắn kết và hợp tác giữa các quốc gia để cùng đạt được hòa bình, thịnh vượng và phát triển bền vững. Trung Quốc không chỉ khẳng định cam kết với các giá trị hòa bình mà còn hướng đến xây dựng một trật tự khu vực dựa trên niềm tin lẫn nhau và lợi ích chung thay vì sự đối đầu mang tính phe phái.

3. Phản ứng của các quốc gia châu Á

Hầu hết các quốc gia châu Á đều thể hiện sự ủng hộ đối với quan niệm trật tự an ninh của Trung Quốc và bày tỏ sự hoài nghi đối với quan niệm của Mỹ. Nhiều nước đánh giá cao Sáng kiến An ninh toàn cầu của Trung Quốc vì sự nhấn mạnh vào hòa bình, hợp tác và phát triển chung. Tuy nhiên, một số ít quốc gia như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines và Ấn Độ lại có xu hướng nghiêng về quan niệm của Mỹ, chủ yếu do các yếu tố chiến lược hoặc lợi ích song phương.

Ở khu vực Đông Nam Á, các quốc gia thường có xu hướng duy trì lập trường trung lập, không chọn đứng về phía bất kỳ cường quốc nào. Trong khi ASEAN đóng vai trò trung tâm trong việc điều phối các cơ chế an ninh khu vực, các nước Đông Nam Á vẫn chú trọng giữ gìn quan hệ đối tác với cả Trung Quốc và Mỹ. Các quốc gia này nhận thấy lợi ích kinh tế từ Trung Quốc, đồng thời vẫn dè dặt trước sự hiện diện quân sự của Mỹ trong khu vực.

Ở Đông Bắc Á, các quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc, do quan hệ đồng minh chặt chẽ

với Mỹ thường ủng hộ quan niệm về trật tự của Mỹ. Tuy nhiên, ngay cả trong nội bộ hai quốc gia này, cũng có những ý kiến phản đối sự phụ thuộc quá mức vào Mỹ, kêu gọi một chính sách đối ngoại độc lập hơn.

Ở Nam Á, Ấn Độ vừa giữ vai trò như một đồng minh chiến lược không chính thức của Mỹ, vừa duy trì lập trường độc lập để bảo vệ lợi ích quốc gia. Ngược lại, Pakistan thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ đối với các sáng kiến an ninh của Trung Quốc, nhấn mạnh mối quan hệ hữu nghị song phương.

Phần lớn các quốc gia châu Á đồng thuận rằng, sự gia tăng cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ không mang lại lợi ích lâu dài, và họ mong muốn duy trì một môi trường an ninh ổn định và hợp tác trong khu vực.

4. Khuyến nghị cho Trung Quốc trong việc xây dựng trật tự an ninh châu Á

Trung Quốc cần triển khai các chiến lược cụ thể và toàn diện để thúc đẩy việc xây dựng trật tự an ninh châu Á, đảm bảo các sáng kiến được chấp nhận rộng rãi và có thể triển khai hiệu quả.

Thứ nhất, cần đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng trật tự an ninh châu Á, kiên trì “nguyên tắc an ninh không thể tách rời”. Trung Quốc nên làm rõ nội hàm lý luận của Sáng kiến An ninh toàn cầu, khẳng định cam kết hòa bình thông qua đối thoại và hợp tác khu vực. Việc xây dựng lòng tin chiến lược với các quốc gia

láng giềng là cần thiết để xóa bỏ những nghi ngờ về ý đồ của Trung Quốc.

Thứ hai, cần kết hợp sử dụng các công cụ “kinh tế” và “an ninh”, vừa tiếp tục thúc đẩy an ninh thông qua kinh tế, vừa tăng cường đầu tư vào các nguồn lực an ninh. Trung Quốc cần tiếp tục sử dụng sức mạnh kinh tế để thúc đẩy hợp tác khu vực, đồng thời tăng cường đầu tư vào các cơ chế an ninh song phương và đa phương. Điều này bao gồm việc mở rộng hợp tác an ninh, thực hiện các cuộc tập trận quân sự chung và tham gia sâu hơn vào các diễn đàn an ninh khu vực.

Thứ ba, cần triển khai một cách tỉ mỉ, thúc đẩy tiến trình theo từng khu vực và quốc gia, đồng thời xử lý cân bằng mối quan hệ với Nga, Mỹ. Ở Đông Nam Á, cần ưu tiên ổn định vấn đề Biển Đông và mở rộng hợp tác trong chuỗi cung ứng, năng lượng và an ninh phi truyền thống. Ở Đông Bắc Á, nên cân bằng quan hệ với Nhật Bản và Hàn Quốc, đồng thời duy trì đối thoại với Triều Tiên. Ở Nam Á và Trung Á, cần sử dụng các cơ chế đa phương như SCO để tăng cường điều phối chiến lược.

Thứ tư, Trung Quốc cần duy trì sự cân bằng giữa mối quan hệ với Nga và Mỹ, tránh bị lôi kéo vào đối đầu phe phái và tập trung vào các lợi ích khu vực dài hạn ■

ĐỒ KHƯƠNG MẠNH LINH

tóm lược và giới thiệu